

DIỆP Y QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT KINH

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện _ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
KHÔNG phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

BÁT

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavaṃ: Thế Tôn) ngự tại Thế Giới **Cực Lạc** (Sukhavati) cùng với các Đại Chúng diễn nói **Diệu Pháp** (Saddharma)

Thời **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi bodhisattva) từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ hai gối sát đất đỉnh lễ chân của **Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát** (Avalokiteśvarāya Bodhisattvāya mahā-sattvāya) rồi bạch với Quán Tự Tại Bồ Tát rằng: "Thánh Giả trụ Tam Muội **Đại Bi Giải Thoát Như Huyền** hay trừ khổ não của tất cả hữu tình, ban cho lợi ích an vui của **Thế Gian** (Loka) và **Xuất Thế Gian** (Lokottara). Giả sử tất cả chúng sinh trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới đồng thời có mọi thứ khổ não với tám nạn khổ, hoặc hy vọng Quả Báo của Thế Gian và Xuất Thế Gian nếu có thể một lòng xưng niệm danh hiệu **Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát**, ứng thời chẳng bỏ Thệ Nguyện **Đại Bi** liên hiện mọi loại thân hay mãn thặng nguyện của tất cả chúng sinh. Cũng hay hộ trì quốc giới, nhổ bứt nạn khổ. Cũng hay nhiếp thọ, dưỡng dục, tăng trưởng cát tường. Cũng hay che chận khổ hình, tù cấm. Cũng hay tiêu trừ trùng, độc, Quỷ My với các bệnh ác. Cũng hay vào trận, cấm chế đao binh. Cũng hay tiêu trừ tai nạn nước lửa. Cũng hay đoạn trừ yểm đảo, chú trớ. Cũng hay kết hộ phương ngưng địa giới.

Nguyện xin Thánh Giả thương xót tất cả hữu tình, quốc vương, nam nữ ở đời vị lai... nếu tịnh tín Tam Bảo, hộ trì Phật Pháp kế thừa nghiệp vua, đừng để cho đoạn tuyệt. Vì bọn họ nên nói phương tiện gia trì của Quỳ Nghi Đà La Ni"

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, đỉnh lễ chân của Đức Phật, chấp tay hướng Phật rồi bạch Phật rằng: "Nguyện xin Đức Thế Tôn thương xót gia trì. Con có **Diệp Y Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát Đà La Ni** hay trừ tai họa cho tất cả hữu tình như: bệnh tật, tẩn tiện đói khát, giặc cướp, binh đao, hạn hán, nước chẳng điều hòa, Tú Diệu mất thứ tự. Cũng hay tăng trưởng Phước Đức, quốc giới phong ích, nhân dân an vui. Nay con muốn nói. Nguyện xin Đức Thế Tôn nghe hứa!..."

Đức Phật bảo: "Lành thay! Lành thay! Tùy ý ông nói"

Khi ấy, Quán Tự Tại Bồ Tát nương theo uy thần của Đức Phật mà nói Đà La Ni là:

- 1_ **Năng mô la dát-năng dát-la dạ dã** (NAMO RATNA-TRAYĀYA)
- 2_ **Năng mô a nhĩ đá bà dã** (NAMO AMITĀBHĀYA)
- 3_ **Đá tha nghiệt đá dạ, la-ha đế, tam miệu tam một đà dã** (TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHĀYA)
- 4_ **Năng mô a lệ-dã phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la dã** (NAMO ĀRYA AVALOKITESVARĀYA)
- 5_ **Mạo địa tát dát-phộc dã** (BODHI-SATTVĀYA)
- 6_ **Ma ha tát dát-phộc dã** (MAHĀ-SATTVĀYA)
- 7_ **Ma ha ca lỗ ni ca dã** (MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA)
- 8_ **Năng mô ma hạ sa-tha ma bát-la bả-đá dã** (NAMO MAHĀ-STHĀMA-PRĀPTĀYA)

- 9_ Mạo địa tát đất-phộc dã (BODHI-SATTVĀYA)
- 10_ Ma ha tát đất-phộc dã (MAHĀ-SATTVĀYA)
- 11_ Ma hạ ca lỗ ni ca dã (MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA)
- 12_ Phộc ma ninh đất-noan năng ma tả nhĩ (VĀMANĪ TVAM NAMASYĀMI)
- 13_ Đất-noan năng ma tả nhĩ phộc ma ninh (TVAM NAMASYĀMI VĀMANĪ)
- 14_ Tỳ xá chỉ, bát-la noa xả phộc lị (PIŚĀCĪ PALĀŚĀMBARĪ)
- 15_ Bát-la noa xả phộc lị, tỳ xá chỉ (PALĀŚĀMMBARĪ PIŚĀCĪ)
- 16_ Bà nga phộc đê (BHAGAVATE)
- 17_ Bả xả ,bả la thâu , bá xả, đà lị ni (PARAŚU PĀŚA DHĀRIṆĪ)
- 18_ Dạ ninh ca ninh chất (YĀNI KĀNI-CIT)
- 19_ Bà dạ ninh-duật đáp-bả nễ-dã, ma ma ninh-duật đáp-bả nhiên đê (BHAYĀNI UTPĀDYA MĀNĀI UTPĀDYANTE)
- 20_ Dạ ca thất-chất nễ đa dữu (YĀḤ KĀŚCIDĪTAYO)
- 21_ Dạ ca thất-chất đất-ma lị dữu (YĀḤ KĀ'SCIT MĀRYO)
- 22_ Dạ ca thất-chất ma hạ ma lị-dữu (YEKE-CIT MAHĀ-MĀRYO)
- 23_ Duệ kế chất noa bát-la phộc (YEKE-CID UPADRAVĀ)
- 24_ Duệ kế chất nỗ bá dạ sa (YEKE-CID UPĀYĀSĀ)
- 25_ Duệ kế chất nại địa dã bà phộc (YEKE-CID ADYĀ BHAVĀ)
- 26_ Duệ kế chất nỗ bả tát ngược (YEKE-CID UPASARGE)
- 27_ Ô bả tát nga tam mãn đà phộc (UPASARGA SAMANTĀ VĀ)
- 28_ Ôn bát nại đê (UTPĀDYANTE)
- 29_ Tát phộc ninh đá ninh tát phộc sa-tỳ (SARVA NITĀNI SARVA STVAM)
- 30_ Tát phệ đê phộc la đa (SARVETE VĀRATA)
- 31_ Ê vũ bát nhiên đê năng (EBHYA UTPĀDYANTENA)
- 32_ Bán nỉ đa sa-đa ná mật năng tát đê-duệ (PAṆḌITATĀ STHĀNANENA SATYE)
- 33_ Tát đê-dã phộc kế năng (SATYA Ā)
- 34_ Nhạ, nhạ, nhạ, nhạ (JA JA JA JA)
- 35_ Ê ty thất-chỉ bán nỉ đá (EBHIŚCA PAṆḌITA)
- 36_ Địa sắt-xỉ đỏi, mạn đất-la bát nãi (ADHIŚṬITE MANTRA-PĀDAI)
- 37_ Ma ma, tát phộc tát đất-phộc nan tả (MAMA SARVA SATTVĀNĀM CA)
- 38_ La ca thương, củ lỗ (RĀKṢAM KURU)
- 39_ Nghê bắt-tĩnh, củ lỗ (GUPTIM KURU)
- 40_ Bả lị đất-la nắm, củ lỗ (PARITRĀNĀM KURU)
- 41_ Bả lị nghiệt-la đất, củ lỗ (PARIGRĀHAM KURU)
- 42_ Bả lị bá la năng, củ lỗ (PARIPĀLANAM KURU)
- 43_ Phiến tĩnh, củ lỗ (ŚĀNTIM KURU)
- 44_ Sa-lỗ sa-đê-dã dã năng, củ lỗ (SVASTYAYANAM KURU)
- 45_ Nan noa bả lị hạ lãng, củ lỗ (DANḌA PARIHĀRAM KURU)
- 46_ Thiết sa-đát-la bả lị hạ lãng, củ lỗ (ŚĀṢṬRA PARIHĀRAM KURU)
- 47_ Vĩ sái nộ sái nam, củ lỗ (VIṢA DUṢṬNAM KURU)
- 48_ Vĩ sái năng xả năng, củ lỗ (VIṢA NĀSANAM KURU)
- 49_ Tỷ ma mãng đãng, củ lỗ (SĪMA BANDHANAM KURU)
- 50_ Đà la ni mãng đãng tả, củ lỗ (DHĀRAṆĪ BANDHAM CA KURU)
- 51_ Đất nễ-dã tha (TADYATHĀ)
- 52_ A mật-lị đê, a mật-lị đồ nạp-bà phệ (AMṚTE, AMṚTA UDBHAVE)

- 53_ **A thấp-phộc sa-đẳng nghê** (ĀŚASVATAÑGE)
 54_ **Ma ma la, ma ma la** (MĀ MĀRA MĀ MĀRA)
 55_ **Xả ma bát-la xả ma** (ŚAMA PRAŚAMA)
 56_ **Đồ nô, vĩ đồ nô** (DHŪNU VIDHŪNU)
 57_ **Đồ lê, mẫu đồ lê, sa-phộc hạ** (DHŪLE DHŪ MŪLE SVĀHĀ)

_ Tâm Chân Ngôn là:
 “**Án, bát la noa, xả phộc li, hồng, phát tra**”
 ॐ ५८५५५ ५ ५ ५ ५
 *)OM_ PALĀSĀMBARĪ HŪM PHAT

Khi Quán Tự Tại Bồ Tát nói Đà La Ni này xong, liền bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện tụng Đà La Ni này một biến tức hộ thân của mình. Nếu tụng hai biến tức hộ bạn lữ. Nếu tụng ba biến tức hộ một nhà. Nếu tụng bốn biến, hộ một tụ lạc. Nếu tụng năm biến, hộ một quốc giới.

Nếu trong nước có bệnh dịch lưu hành, nên lấy một mảnh lụa trắng rộng một khuỷu tay rưỡi, dài hai khuỷu tay. Trước tiên khiến người vẽ thọ trai giới khiết tĩnh, dùng nước cốt của Cù Ma Di hòa với một chút Thanh Lục, dùng keo thơm để hòa không được dùng keo nấu bằng da thú. Chọn ngày trực của Quý Tú vẽ tượng **Diệp Y Quán Tự Tại Bồ Tát** (Palāsāmbarī Avalokitesvara bodhisattva). Tượng đó làm hình Thiên Nữ, đầu đội mào báu trong mào có **Vô Lượng Thọ Phật** (Amitāyus-buddha). Dùng lưu ly, vòng xuyên trang nghiêm thân. Thân có hào quang tròn chung quanh dậy lửa mạnh. Tượng có bốn tay, ngồi trên hoa sen. Bên phải: Tay thứ nhất để ngang trái tim cầm lá Cát Tường, tay thứ hai tác Thí Nguyện Thủ. Bên trái: Tay thứ nhất cầm cây búa (Phủ Việt), tay thứ hai cầm sợi dây.

Vẽ tượng xong, treo trên cây tre khiến một người cầm giữ. Người cầm cây tre tụng Diệp Y Quán Tự Tại Bồ Tát Đà La Ni không được gián đoạn. Tiếp thúc giục làm cho cây gậy phát ra âm thanh. Dùng **Trích Chỉ Vương Chân Ngôn** gia trì 21 biến.

Chân Ngôn là:
 “**Án Trích chỉ, hồng, phát tra**”
 ॐ ५८५ ५ ५ ५
 *)OM_ TAKKI HŪM PHAT

Lại khiến hai người tụng tán, một người tụng **Cát Khánh Tán**, một người cầm lò hương thiêu đốt An Tát Hương. Dùng **Diệp Y Quán Tự Tại Bồ Tát Tâm Chân Ngôn** gia trì hương ấy 108 biến, sau đó lấy hương đốt, tỏa khói đưng để ngưng tắt.

Một người cầm **Hiền Bình** chứa đầy nước thơm cầm cành cây có đầy hoa quả. Khiến người cầm bình đứng phía trước dẫn tượng đầu tiên. Hai người thổi loa dẫn vào cung vua với cờ cắm thành vòng, đi ra từ cửa Nam, quanh theo hướng Đông rồi vòng vào bên trong Thành, đi một vòng quanh phường chợ rồi theo cửa Nam của Thành đi ra. Bên ngoài cửa Nam của thành đặt một bình nước lớn, bên trong để mọi thức ăn uống, quả tạp với com vụn khô

A Xà Lê tụng **Diệu Sắc Thân Chân Ngôn** gia trì 7 biến, sau đó tụng Diệp Y Quán Tự Tại Bồ Tát Đà La Ni 7 biến. Ở trong Chân Ngôn Cú xưng danh hiệu của quốc vương gia trì: “**Nguyện cho đất nước của quốc vương không có các tai nạn**”. Sau đó ở nơi trống vắng bên đường đi, vứt bỏ bình nước khiến cho vỡ tan và tác lời cáo rằng: “**Hàng Quỷ Hành Bệnh của Diêm Ma Giới. Các người nhận lãnh thức ăn uống này. Đối với hữu tình khởi tâm Đại Từ khiến cho quốc giới này không có tai nạn**”

_ Lại có Pháp. Muốn cầu sống lâu không có bệnh tật. Tùy ý lớn nhỏ, trên lụa vẽ tượng Diệp Y Quán Tự Tại Bồ Tát. Ở dưới tay Thí Nguyên vẽ hình tượng nam nữ ấy. Đặt tượng đó ở trong Đạo Trường. Mỗi ngày bày hương hoa, thức ăn uống, nhiều quanh cúng dường phát nguyện ắt thường được gia trì mãn ước nguyện ấy.

_ Lại có Pháp. Nếu quốc vương, nam nữ bị nạn lâu dài, nạn đang phát triển, hoặc đoán thọ, bệnh tật vẫn quanh, ngủ nghỉ ăn uống chẳng an... đều do nhân duyên đời trước, sinh Ác Tú trực. Hoặc số bị 7 Diệu lẩn bức Bản Tú khiến thân chẳng an. Túc ở nơi cư ngụ dùng Ngưu Hoàng viết Chân Ngôn của 28 vị Đại Dược Xoa đặt trên 4 cái bệ.

_ Trước tiên trên cái bệ ở phương Đông đặt Chân Ngôn của 4 vị Đại Dược Xoa, bắt đầu khởi theo hướng Đông Bắc.

.) Đệ Nhất Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“Án, nễ la-già, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ”

ॐ निली ॐ ह्रीं ॐ ह्रूं

*)OM_DĪRGHA ṬAKKI HŪM JAḤ SVĀHĀ

.) Đệ Nhị Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“Án, tô mặt đất-la, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ”

ॐ सुनल ॐ ह्रीं ॐ ह्रूं

*)OM_SUNETRA ṬAKKI HŪM JAḤ SVĀHĀ

.) Đệ Tam Dược Xoa Tướng là:

“Án, bố la-noa ca, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ”

ॐ पूरु ॐ ह्रीं ॐ ह्रूं

*)OM_PŪRNA ṬAKKI HŪM JAḤ SVĀHĀ

.) Đệ Tứ Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“Án, Ca tỳ la tế, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ”

ॐ कपिल ॐ ह्रीं ॐ ह्रूं

*)OM_KAPILA ṬAKKI HŪM JAḤ SVĀHĀ

_ Trên cái bệ ở phương Nam đặt Chân Ngôn của 4 Đại Dược Xoa Tướng

.) Đệ Nhất Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“Án, tăng già, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ”

ॐ शन ॐ ह्रीं ॐ ह्रूं

*)OM_SIMHA ṬAKKI HŪM JAḤ SVĀHĀ

.) Đệ Nhị Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“Án, ô ba tăng già, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ”

ॐ उपशन ॐ ह्रीं ॐ ह्रूं

*)OM_UPASIMHA ṬAKKI HŪM JAḤ SVĀHĀ

.) Đệ Tam Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“Án, Thương xí la, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ”

ॐ ऎरुहं ऎरुहं ऎरुहं

*)OM_ ŚANKHARA ṬAKKI HŪṢ JAḤ SVĀHĀ

.) Đệ Tứ Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“**Án, nan ná, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**”

ॐ ऎरुहं ऎरुहं ऎरुहं

*)OM_ CANDANA ṬAKKI HŪṢ JAḤ SVĀHĀ

_ Trên cái bệ ở phương Tây đặt Chân Ngôn của 4 Đại Dược Xoa Tướng

.) Đệ Nhất Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“**Án, ha li, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**”

ॐ ऎरुहं ऎरुहं ऎरुहं

*)OM_ HARI ṬAKKI HŪṢ JAḤ SVĀHĀ

.) Đệ Nhị Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“**Án, ha li ké xa, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**”

ॐ ऎरुहं ऎरुहं ऎरुहं

*)OM_ HARIKEŚA ṬAKKI HŪṢ JAḤ SVĀHĀ

.) Đệ Tam Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“**Án, bát-la bộc, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**”

ॐ ऎरुहं ऎरुहं ऎरुहं

*)OM_ PRABHŪ ṬAKKI HŪṢ JAḤ SVĀHĀ

.) Đệ Tứ Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“**Án, Ca tỳ la (? Bạng già la), tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**”

ॐ ऎरुहं ऎरुहं ऎरुहं

*)OM_ PINGALA ṬAKKI HŪṢ JAḤ SVĀHĀ

_ Trên cái bệ ở phương Bắc đặt Chân Ngôn của 4 Đại Dược Xoa Tướng

.) Đệ Nhất Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“**Án, đà la noa, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**”

ॐ ऎरुहं ऎरुहं ऎरुहं

*)OM_ DHARAṆA ṬAKKI HŪṢ JAḤ SVĀHĀ

.) Đệ Nhị Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“**Án, đà la nan đà, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**”

ॐ ऎरुहं ऎरुहं ऎरुहं

*)OM_ DHARA-NANDA ṬAKKI HŪṢ JAḤ SVĀHĀ

.) Đệ Tam Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“**Án, ô nê-dữu nga bả la , tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**”

ॐ ऎरुहं ऎरुहं ऎरुहं

*)OM_ UDYOGAPĀLA ṬAKKI HŪṢ JAḤ SVĀHĀ

.) Đệ Tứ Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“Án, vĩ sai noa, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ”

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

*)OM_ VIṢṆU ṬAKKI HŪM JAḤ SVĀHĀ

_ Trên cái bệ ở góc Đông Bắc đặt Đại Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“Án, bán chi ca, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ”

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

*)OM_ PAÑCIKA ṬAKKI HŪM JAḤ SVĀHĀ

_ Trên cái bệ ở góc Đông Nam đặt Đại Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“Án, bán tả la nghiêng noa, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ”

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

*)OM_ PAÑCALA CAṆḌA ṬAKKI HŪM JAḤ SVĀHĀ

_ Trên cái bệ ở góc Tây Nam đặt Đại Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“Án, đá nghi li, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ”

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

*)OM_ SAPTAGIRI ṬAKKI HŪM JAḤ SVĀHĀ

_ Trên cái bệ ở góc Tây Bắc đặt Đại Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“Án, hại ma phộc đa, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ”

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

*)OM_ HEMAVATA ṬAKKI HŪM JAḤ SVĀHĀ

_ Tiếp ở phương dưới, trên tảng đá mà chân chằng đạp lên, dùi ghi Chân Ngôn của 4 Đại Dược Xoa Tướng để dưới mặt đất ở 4 phương

.) Dưới mặt đất ở phương Đông đặt Dược Xoa Đại Tướng Chân Ngôn là:

“Án, bệ mạc, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ”

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

*)OM_ BHŪMA ṬAKKI HŪM JAḤ SVĀHĀ

.) Dưới mặt đất ở phương Nam đặt Đại Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“Án, tô bộ mạc, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ”

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

*)OM_ SUBHŪMA ṬAKKI HŪM JAḤ SVĀHĀ

.) Dưới mặt đất ở phương Tây đặt Đại Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“Án, ca la, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ”

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

*)OM_ KĀLA ṬAKKI HŪM JAḤ SVĀHĀ

.) Dưới mặt đất ở phương Bắc đặt Đại Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“Án, ô ba ca la, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM_ UPAKĀLA ṬAKKI HŪM JAḤ SVĀHĀ

_ Tiếp trên phòng, ở 4 góc đều đặt Chân Ngôn của một vị Đại Dược Xoa Tướng

.) Trên phòng, ở góc Đông Bắc đặt Đại Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“Án, tô lệ-dã, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM_ SŪRYA ṬAKKI HŪM JAḤ SVĀHĀ

.) Trên phòng, ở góc Đông Nam đặt Đại Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“Án, A ngận-nễ, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM_ AGNI ṬAKKI HŪM JAḤ SVĀHĀ

.) Trên phòng, ở góc Tây Nam đặt Đại Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“Án, tô ma, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM_ SOMA ṬAKKI HŪM JAḤ SVĀHĀ

.) Trên phòng, ở góc Tây Bắc đặt Đại Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

“Án, phộc dữ, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM_ VĀYU ṬAKKI HŪM JAḤ SVĀHĀ

Đặt Chân Ngôn xong. Ở vị trí của 28 vị Đại Dược Xoa Tướng, mỗi mỗi đều dùng hương xoa tô một cái Đàn nhỏ. Trên Đàn thiêu đốt Bạch Đàn Hương. Bày hoa tạp, thức ăn uống, đèn đuốc, Át Già... kiền thành khải cáo:

“Nguyện xin 28 vị Đại Dược Xoa Tướng và các quyền thuộc đều trụ Bản Phương hộ trì, thủ hộ cho con (họ tên...) khiến trừ tai họa, việc chẳng lành, bệnh tật. Đạt được sắc thân, tăng trưởng thông tuệ, đầy đủ uy túc doan nghiêm”

Làm gia trì ấy xong, tức 28 vị Đại Dược Xoa Tướng chẳng dám trái vượt chư Phật như Giáo Sắc của Quán Tự Tại Bồ Tát với Kim Cương Thủ Bồ Tát, ngày đêm ủng hộ, thức ngủ yên ổn được đại uy đức.

Nếu có quốc vương tác Pháp này thì trong nước của vị vua ấy sẽ tiêu diệt mọi tai nạn, đất nước an ninh, nhân dân vui sướng.

_ Lại có Pháp. Nên vẽ tượng của Bản Mệnh Tú Trục, mỗi ngày cúng dường. Nếu tác Pháp như vậy thì Ác Tú Trục sẽ chuyển thành cát tường. Dùng Bạch Đàn Hương khắc làm tượng Diệp Y Quán Tự Tại Bồ Tát và viết Chân Ngôn này trên vỏ cây hoa cùng đeo.

Nếu tác Pháp này, chọn ngày trực của Quỷ Tú thọ Quán Đỉnh, dùng lụa màu buộc cổ bình Quán Đỉnh, trong bình chứa đầy nước thơm. Trong nước để 7 loại báu với 5 loại thuốc là: thuốc Sa La Giá La Đẳng, rễ quả Sa Ha Nê Phộc, thuốc Kiến Tra Ca La, thuốc Vật lệ Ha Đê, thuốc Nghĩ Lệ Yết La Noa với 5 loại hạt giống, các thứ hương... Dùng Diệp Y Quán Tự Tại Đà La Ni gia trì 108 biến rồi đem rưới lên đỉnh đầu, tẩy rửa các chướng nạn.

Quán Đỉnh xong. Lấy một cái chén sành chứa đầy mọi thức ăn uống, chuyển ba vòng trên đỉnh đầu của nam nữ ấy. Khiến một người biết Pháp đưa ra xa vút bỏ ở ngoài đồng trống. Liên kết sợi dây chỉ (Tuyên Sách) dùng Diệp Y Chân Ngôn gia trì rồi cột trên đầu. Nếu tác Pháp như vậy, trên thân có bệnh tật, Quỷ My, Yêm Đảo, Chấp Diệu lẫn bức Bản Mệnh Tú... thì hết thảy đều diệt hết.

_ Lại có Pháp. Nếu người bị bệnh dịch, lấy cây Xá Di nhúm lửa sau đó xông khói Hộ Ma, phối hợp tóc người, xương người ném vào lửa đốt 108 lần. Xong 7 ngày, mỗi ngày cúng dường. Lúc Hộ Ma Diệp Y Quán Tự Tại Bồ Tát thời xưng tên quốc thành, tên thôn làng, tên phủ phường ất tất cả tai nạn thảy đều tiêu trừ. Như vậy dịch voi, dịch ngựa, dịch bò, dịch trâu... đều nên lấy xương tóc của từng loài mà tác Hộ Ma 7 ngày 7 đêm cũng đều diệt được tai dịch.

_ Lại có Pháp. Lấy một cái bình chứa đầy nước thơm, tụng Chân Ngôn gia trì 108 biến rồi rảy lên thân của loài vật thì tất cả bệnh dịch thảy đều tiêu diệt.

_ Lại có Pháp. Nếu người bị đau nhức đầu. Lấy hoa có hương thơm, gia trì 108 biến rồi đưa lên mũi ngửi liền được khỏi bệnh.

_ Lại có Pháp. Nếu người bị Quỷ ám. Tìm lấy bột gạo Cánh (gạo tám cánh ta) làm hình Quỷ My ấy. Dùng dao thép đã tôi luyện chặt hình ấy thành từng khúc rồi Hộ Ma 7 ngày tức được khỏi bệnh.

_ Lại có Pháp. Nếu người bị sốt rét hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày cho đến 7 ngày hoặc lâu lâu mới phát bệnh một lần. Dùng Nguru Hoàng viết Chân Ngôn này đeo, liền được khỏi bệnh.

_ Lại có Pháp. Hoặc người già, trẻ con bị Quỷ My. Viết Chân Ngôn này đeo ất được trừ khỏi.

_ Lại có Pháp. Nếu bị giặc cướp xâm đoạt phường chợ, thôn ấp. Hoặc muốn đi xa lại sợ bị trộm cắp tiền của. Lấy ngọn cây Khư Đà La, Hộ Ma, tụng Chân Ngôn 108 biến thì chỗ đi qua sẽ không có các tai nạn.

_ Lại có Pháp. Nếu bị sâu trùng ăn lúa mạ, lấy cát dùng Chân Ngôn gia trì 108 biến rồi rải trong ruộng thì loài sâu trùng tự đi xa, ngũ cốc được dồi dào.

DIỆP Y QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT KINH

_Hết-

12/09/2007